TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HSPT-CTN
Ngày 30/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh

Các thẩm phán: Ông Phan Tiến Dũng và ông Nguyễn Tiến Sỹ.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Thái Thị Mỹ Nga -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa*: Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 18/2023/TLPT-HS-CTN ngày 10 tháng 10 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo H và người đại diện hợp pháp của bị hại M là ông N và bà H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo:

H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/02/2002 tại tỉnh Gia Lai; Nơi HKTT: Thôn H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Bana; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông H, sinh năm 1974 và bà D, sinh năm 1970; bị cáo có vợ tên E, sinh năm 2000 và có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: M, sinh ngày 10/12/2008 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại M: Ông N, sinh năm 1988 (cha ruột) và bà H, sinh năm 1986 (mẹ ruột). Trú tại: Thôn A, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người phiên dịch: Bà Nay H – Công tác tại UBND xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/01/2023, H không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định điều khiển xe mô tô biển số (BKS) 81D1 - 067.60 có dung tích xi lanh 108cm^3 chở sau M (sinh năm 2008, trú tại Thôn A, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) lưu thông trên đường liên huyện Đ - huyện C theo hướng từ xã Glar, huyện Đ đến thị trấn

Đ, huyện Đ. Đến Khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường thuộc Thôn H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì H quan sát thấy bên phải phía trước theo hướng đi có ổ gà nên H điều khiển xe mô tô đi lấn sang phần đường phía bên trái để tránh nên đã tông vào xe mô tô BKS 81B3 - 226.72 do T (sinh năm 2003, trú tại Thôn H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) điều khiển chở theo C (sinh năm 2009, trú cùng Thôn) đang điều khiển đi theo hướng ngược lại.

Hậu quả: M và C được cấp cứu tại Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai, M chết vào tối ngày 07/01/2023 tại Bệnh viện; T bị thương được cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai đến ngày 11/01/2023 thì xuất viện; H được cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Đ; 02 xe mô tô bị hư hỏng một phần.

Theo kết luận giám định pháp y về tử thi số 98/TT-TTTPYGL ngày 07/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai kết luận: M chết do chấn thương sọ não.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 336/KLTTCT/TTPY ngày 29/6/2023 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Gia Lai kết luận: T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 04%.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 337/KLTTCT/TTPY ngày 29/6/2023 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Gia Lai kết luận: C bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01%.

Tại biên bản kiểm tra ma tuý, nồng độ cồn hồi 19 giờ 38 phút ngày 07/01/2023 của Công an huyện Đ kết luận: H không có nồng độ cồn và âm tính đối với ma túy.

Theo Kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐGTS ngày 07/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: Phần hư hỏng của xe mô tô BKS 81B3 – 226.72 có trị giá là: 4.955.000 đồng.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được thể hiện như sau:

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường liên huyện Đ – C thuộc Thôn H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; là đường hai chiều, lòng đường rộng 6,8m; đường được trải bê tông nhựa cứng.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường xác định điểm va chạm tai nạn nằm trên phần đường bên phải theo hướng đi của xe mô tô BKS 81B3 – 226.72 theo hướng huyện Đ đi huyện C, tỉnh Gia Lai.

Vật chứng và xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 81D1 – 067.60. Quá trình điều tra xác định là tài sản chung của vợ chồng H và E (sinh năm 2000, trú tại Thôn A, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Ngày 07/01/2023, H tự ý lấy xe mô tô trên đi rồi xảy ra tai nạn giao thông, chị E không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả lại cho chị E là chủ sở hữu.

- Đối với xe mô tô biển số 81B3 – 226.7 qua điều tra xác định là của chị T nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả lại cho chị T là chủ sở hữu.

Về dân sự:

- Bị cáo H cùng ông H đã tự thỏa thuận bồi thường dân sự với đại diện hợp pháp của bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm.

- Ông H không yêu cầu H phải trả lại số tiền đã bỏ ra để bồi thường thay cho H.

- T và H đã tự thỏa thuận bồi thường về dân sự và T không yêu cầu gì thêm.

- C không yêu cầu H bồi thường về dân sự.

Tại Cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 08/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo H phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

- Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên bố án phí, tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

3. Về kháng cáo: Trong thời hạn luật định, bị cáo H và đại diện hợp pháp của người bị hại là ông N và bà H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo cho bị cáo H.

4. Diễn biến tại phiên tòa:

- Bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, bị cáo thấy hối hận vì do lỗi của bị cáo làm cho bị hại M chết nên đã thường xuyên đến động viên an ủi gia đình bị hại, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo H. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm số 46/2023/HS-ST ngày 08

tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại M là ông N và bà H có ý kiến bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho gia đình bị hại, bị hại là cháu của bị cáo, bị cáo chở bị hại đi ăn chè, lái xe tránh ổ gà không may gây tai nạn. Thiết tha đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho bị cáo H được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người dân tộc thiểu số, sống vùng kinh tế xã hội còn khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; do chỉ chạy xe tránh ổ gà không may gây tai nạn, bị hại là người thân của bị cáo. Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh tụng của bị cáo, luật sư, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Bị cáo H khai nhận không có giấy phép lái xe theo quy định, vào ngày 07/01/2023 bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 81D1 - 067.60 có dung tích xi lanh 108cm^3 chở sau M lưu thông trên đường liên huyện theo hướng từ xã G, huyện Đ đến thị trấn Đ, huyện Đ. Khi đi đến đoạn đường thuộc Thôn H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai do tránh ổ gà nên bị cáo điều khiển xe đi lấn sang phần đường phía bên trái theo hướng đi của mình nên đã tông vào xe mô tô BKS 81B3 - 226.72 do T điều khiển chở sau C đang đi theo hướng ngược lại. Hậu quả: M chết tại Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai; T bị tổn thương cơ thể 04% và C bị tổn thương cơ thể 01%; xe mô tô BKS 81B3 – 226.72 bị hư hỏng trị giá 4.955.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo H phạm tội "Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo H và người đại diện hợp pháp của người bị hại thấy rằng:

- Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo:

Đây là vụ án xảy ra có tính chất nghiêm trọng. Bị cáo không có giấy phép lái xe những vẫn cố tình điều khiển xe mô tô gây tai nạn làm chết một người và bị thương hai người. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội giáo dục cải tạo riêng và phòng ngừa chung là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh thêm các tình tiết mới để xem xét cho bị cáo xin được hưởng án treo. Do đó kháng cáo của bị cáo và người đại

diện hợp pháp của người bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ để chấp nhận.

- *Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.*

Quá trình xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho gia đình người bị hại, khắc phục hậu quả; được đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt cho bị cáo H 2 năm 6 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên xét thấy sau khi án sơ thẩm được tuyên và tại phiên tòa phúc thẩm đại diện hợp pháp người bị hại luôn thiết tha đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người dân tộc thiểu số, sống vùng kinh tế xã hội còn khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Nên cần áp dụng chính sách khoan hồng của pháp luật, chấp nhận một phần kháng cáo giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo H và người đại diện hợp pháp của bị hại M là ông N và bà H.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H và người đại diện hợp pháp của bị hại M là ông N và bà H.

- Tuyên bố bị cáo H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* "

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo H **02 (hai) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Gia Lai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Đ;
- THADS huyện Đ
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA,TGĐ&NCTN.

Nguyễn Văn Sinh